

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830406] - Kỹ thuật điện tử ứng dụng (CCQ2305C,D)

CBGD: Lâm Quang Chuyên (280009)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi:18...

Số tờ giấy thi: 18...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D		An	8,0	8,0	8,0
2	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D		Cao	5,0	5,0	5,0
3	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D					✓
4	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh Duy	30/09/2005	CCQ2305D					✓
5	2123050149	Đặng Vũ Hải	17/07/2005	CCQ2305D					✓
6	2123050146	Lê Tuấn Hào	21/12/2005	CCQ2305D		Hào	2,0	2,0	2,0
7	2123050145	Trần Võ Hiếu	01/04/2005	CCQ2305D					✓
8	2123050153	Nguyễn Võ Trí Huy	25/12/2005	CCQ2305D		Huy	3,0	3,0	3,0
9	2123050144	Nguyễn Văn Lâm	31/05/2005	CCQ2305D					✓
10	2123050141	Vũ Xuân Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D		Nguyên	5,0	5,0	5,0
11	2123050143	Cao Lâm Triều Phát	19/01/2004	CCQ2305D		Phát	8,3	8,3	8,3
12	2123050147	Phạm Huỳnh Phúc	18/02/2005	CCQ2305D		Phúc	8,0	8,0	8,0
13	2123050117	Lê Ngọc Quý	16/01/2005	CCQ2305C					✓
14	2123050158	Quảng Đại Sang	19/10/2005	CCQ2305D		Sang	6,5	6,5	6,5
15	2123050090	Đỗ Nhật Tân	19/04/2005	CCQ2305C		Tân	5,2	5,2	5,2
16	2123050157	Trương Ngọc Thái	04/09/2005	CCQ2305D		Thái	8,7	8,7	8,7
17	2123050120	Đặng Mậu Thành	15/06/2005	CCQ2305C		Thành	5,0	5,0	5,0
18	2123050097	Nguyễn Văn Thông	01/11/2005	CCQ2305C		Thông	8,4	8,4	8,4
19	2123050132	Nguyễn Đức Toàn	17/02/2003	CCQ2305C		Toàn	7,2	7,2	7,2
20	2123050102	Nguyễn Quốc Toàn	05/05/2005	CCQ2305C		Toàn	8,3	8,3	8,3
21	2123050114	Trần Minh Trọng	22/12/2005	CCQ2305C		Trọng	5,0	5,0	5,0
22	2123050093	Bùi Duy Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C		Tuấn	5,0	5,0	5,0
23	2123050123	Trần Nhật Tường	12/08/2005	CCQ2305C		Tường	7,9	7,9	7,9
24	2123050103	Nông Văn Vinh	23/02/2005	CCQ2305C					✓
25	2123050106	Phạm Long Vũ	13/02/2005	CCQ2305C		Vũ	9,0	9,0	9,0